Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 11/01/2023 16:40:54

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2851/TTr-SCT ngày 23 tháng 12 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 274/BC-STP ngày 19 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT - TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. pbc10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 01 /2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường *(gọi tắt là chủ đầu tư dự án môi trường)* tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Chương II
KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp khuyến khích xã hội hóa

1. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

2. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải.

3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung.

4. Diện tích cây xanh.

Điều 4. Đối với cụm công nghiệp thành lập trước ngày Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ có hiệu lực

Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.

Điều 5. Đối với cụm công nghiệp thành lập sau ngày Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ có hiệu lực

Khuyến khích lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 132, 133, 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/ 01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

b) Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố đề xuất danh mục cụm công nghiệp khuyến khích xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường.

d) Phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư các công trình bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường *(nếu có)*.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ về đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí các nguồn vốn để hỗ trợ về đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Phối hợp xúc tiến, kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

c) Tổng hợp các danh mục công trình bảo vệ môi trường cụm công nghiệp ưu tiên thu hút đầu tư hàng năm, từng giai đoạn.

5. Sở Xây dựng: Tham gia góp ý thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp, trong đó lưu ý quy hoạch công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp phù hợp với quy định.

6. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố:

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vi có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường.

c) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Tùy theo điều kiện thực tế trong đầu tư, phát triển của cụm công nghiệp, đề xuất danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường khuyến khích xã hội hóa; công bố danh mục để kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án

1. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

2. Triển khai thực hiện đầu tư công trình bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại Điều 48 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

3. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, tổ chức, cá nhân phải gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi về qua Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.